

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: s/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày tháng năm 2023. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh Danh Văn T, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh An, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chị và anh Tkết hôn với nhau vào năm 2016, có sự chứng kiến của họ hàng thân tộc và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi. Do đó, anh chị sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình chung sống chị và anh Tcó 02 con chung tên Danh Quốc Hào, sinh ngày 13/12/2017 và Danh Ngọc Tố Quyên sinh ngày 22/12/2021. Chị Dyêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Tcấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tkhông giao nộp bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Diễm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Tđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Tđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng anh Tvẫn vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ttheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét về hôn nhân: Chị Dvà anh Tchung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo Chị Dtrình bày, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi mất dần tình cảm, chị và anh Tđã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân lâu dài bền vững phải dựa trên sự quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nhưng anh chị đã ly thân trong thời gian dài. Mặc khác anh Tkhông nêu quan điểm về

vấn đề hôn nhân khi Chị Dyêu cầu ly hôn với anh, chứng tỏ anh chị không còn quan tâm nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Vì vậy, Chị Dyêu cầu được ly hôn với anh Tlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Dxác định chị và anh Tcó 02 con chung tên Danh Quốc Hào, sinh ngày 13/12/2017 và Danh Ngọc Tố Quyên sinh ngày, 22/12/2021. Xét yêu cầu được quyền nuôi con của chị Diễm; Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hào và Quyên còn nhỏ nên cần thiết phải có người trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Hiện nay anh chị không còn chung sống và anh Tkhông ý kiến đối với vấn đề con chung chưa trưởng thành khi ly hôn; nhưng cháu Hào và Quyên đang sống với chị Diễm, các con của anh chị vẫn phát triển tốt về thể chất, tinh thần nên cần thiết giao con cho Chị Dtiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, do Chị Dkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Anh Tcó quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị Dkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Dphải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị Dđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003464 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với Anh Danh Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Danh Quốc Hào, sinh ngày 13/12/2017 và Danh Ngọc Tổ Quyên sinh ngày, 22/12/2021 cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng theo quy định pháp luật). Anh T có quyền đến, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Chị D phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003464 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Chị D tính từ ngày tuyên án (02/6/2023). Anh T kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm